

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN VÀO DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quy chế theo Quyết định số 51/QĐ-HĐTV ngày 19/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng vốn NN đầu tư	Vốn điều lệ của DN	Nguồn vốn Nhà nước đầu tư vào DN						Tình hình đầu tư vốn Nhà nước		
				NSTU	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ HTSXD N tại DN	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	Còn phải đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(3)- (12)
I	Tình hình đầu tư vốn Nhà nước để thành lập DNNN											
II	Tình hình bổ sung vốn điều lệ đối với DNNN đang hoạt động											
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco	266.000	266.000						41.894	-	41.894	153.011
	Tổng	266.000	266.000	-	-	-	-	-	41.894	-	41.894	153.011
III	Tình hình đầu tư vốn Nhà nước để mua lại toàn bộ doanh nghiệp											
IV	Tổng cộng	266.000	266.000	-	-	-	-	-	41.894	-	41.894	153.011

Người lập biểu



Lai Trần Hoài Khanh

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Lê Quốc Thành

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quy chế theo Quyết định số 51/QĐ-HĐTV ngày 19/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt)

Đơn vị: triệu đồng

Số Thứ tự	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản								Tổng nguồn vốn							
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:							Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước	
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)	Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi		Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn)(Mã 320 CĐKT + Mã 338 CĐKT)	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH Thương Mại Khatoco	Thương mại, dịch vụ	450.680	343.149	118.494			107.531	146.858		224.178	224.178	0	0	226.502	226.502	100,00%	100,00%
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư & Kinh doanh Bất động sản Khatoco	Bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp	288.716	108.156	2.177	88.200		180.560	14.656		174.773	21.491	153.281	0	113.943	113.943	100,00%	100,00%
3	Công ty CP Bao bì Tân Khánh An	SXKD Thuốc lá bao, bao bì nhựa	85.827	76.568	16.168	15.000		9.259	40.835		29.777	29.777	0	0	54.986	56.050	83,86%	83,86%
4	Công ty CP Du lịch Long Phú	Dịch vụ, du lịch	30.017	8.985	741			21.031	1.927		12.686	12.686	0	0	15.425	17.331	52,50%	52,50%
5	Công ty CP Đông Á	In bao bì catong	251.308	218.734	31.593	76.361	0	32.575	61.824		69.649	69.649	20	0	165.710	181.659	29,00%	29,00%
6	Công ty CP Du lịch Khánh Tâm	Dịch vụ, du lịch	273.717	2.954	654	0	0	270.762	1.223		299.479	87.089	212.390	229.151	-867	-25.763	29,00%	29,00%
7	Công ty CP Đầu tư Khánh Hà	Du lịch	265.977	19.503	0	0	0	246.473	8.712		28.936	9.766	19.169	23.100	239.032	237.041	29,04%	29,04%
8	Công ty CP Tân Việt	Du lịch	89.450	33.617	764	11.000	0	55.833	7.990		40.620	32.770	7.851	25.297	53.014	48.830	38,08%	38,08%
9	Công ty CP In Bao Bì Khatoco	In bao bì	508.103	342.130	139.758	60.000	0	165.973	95.080		133.790	133.790	0	0	326.702	374.314	29,00%	29,00%
10	Công ty CP Khatoco - Liberty	Dịch vụ, du lịch	171.074	2.475	298	0	0	168.599	706		198.147	137.872	60.275	142.951	-15.758	-27.073	29,60%	29,60%
11	Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang	Dịch vụ, du lịch													148.922		8,89%	8,89%
12	Công ty TNHH Invest Park Nha Trang	Dịch vụ, du lịch	68.695	19.247	102			49.448	17.259		108.127	76.961	31.166	47.242	-17.716	-39.433	12,73%	12,73%
	Tổng		2.483.564	1.175.518	310.748	250.561	0	1.308.046	397.070	0	1.320.163	836.031	484.152	467.741	1.309.896	1.163.401		

Tại thời điểm báo cáo, Tổng công ty Khánh Việt chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang.

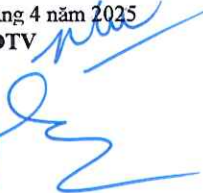
Người lập biểu



Lại Trần Hoài Khanh

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2025





Lê Quốc Thành

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quy chế theo Quyết định số 51/QĐ-HĐTV ngày 19/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt)

Đơn vị: triệu đồng

Số Thứ tự	Tên Doanh nghiệp	Doanh thu (Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
													Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH Thương Mại Khatoco	7.185.849	7.536.135	166.245	172.544			65.193	68.594	64.991	67.073			
2	Công ty CP Bao bì Tân Khánh An	182.842	178.558	13.520	13.500			20.665	17.341	20.154	17.466			
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư & Kinh doanh Bất động sản Khatoco	12.560	9.688	2.495	244			1.589	202	1.570	439			
4	Công ty CP Du lịch Long Phú	90.379	101.466	679	3.112		-21.478	3.952	4.528	3.827	4.729			
5	Công ty CP Đồng Á	392.154	377.894	39.077	30.291			19.906	14.695	17.606	17.290			
6	Công ty CP Du lịch Khánh Tâm	34.689	46.087	-35.895	-24.896	-24.896	-249.763	2.431	4.047	2.471	3.174			
7	Công ty CP Đầu tư Khánh Hà	107	102	-5.865	-1.991	-1.991	-22.959		5.013		4.999			
8	Công ty CP Tân Việt	64.554	72.943	8	-4.184	-4.184	-64.899	13.462	23.699	30.042	24.157			
9	Công ty CP In Bao Bì Khatoco	698.526	743.968	84.218	90.730			35.851	36.263	39.466	32.247			
10	Công ty CP Khatoco - Liberty	36.653	46.300	-16.463	-11.315	-11.315	-125.235	2.512	7.604	2.066	6.751			
11	Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang	329		-22										
12	Công ty TNHH Invest Park Nha Trang	1.357	1.467	-8.112	-21.717	-21.717	-114.433	5.690	6.938	3.275	621			
Tổng		8.699.997	9.114.609	239.884	246.318	-64.104	-598.766	171.252	188.925	185.468	178.946			

Tại thời điểm báo cáo, Tổng công ty Khánh Việt chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang.

Người lập biểu



Lại Trần Hoài Khanh

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Lê Quốc Thành

